TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **04** /2020/DS - ST
Ngày 17 / 9 / 2020
"V/v Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Nguyễn Văn Khôi
2) Ông Vi Quang Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên sơ cấp; Ông Đặng Bá Hưng – Kiểm sát viên Trung cấp;

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST- DS, ngày 10/7/2020 về "Kiện đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX - ST ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đồng Thị P, sinh năm 1973; Có mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1972; Có mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn bà Đồng Thị P trình bày:

Do chỗ quan hệ có quen biết nên trong năm 2019 bà có cho bà Lê Thị S vay tiền 04 lần, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 17/5/2019 vay số tiền 507.000.000đ, thời hạn trả là ngày 17/8/2019; Lần 2: Ngày 17/5/2019 vay số tiền 258.000.000đ, thời hạn trả là ngày 11/11/2019; Lần 3: Ngày 18/11/2019 vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn trả là ngày 25/11/2019; Lần 4: Ngày 02/12/2019 vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn trả là ngày 07/12/2019. Tổng cộng 04 lần vay số tiền là: 850.000.000đ.

Tất cả 04 lần cho bà S vay tiền đều có giấy ký nhận nợ, lãi suất tự thỏa thuận; bà S nói vay tiền về để làm ăn kinh doanh, còn việc bà S dùng vào làm việc gì hay chồng con có biết hay không bà không biết; việc vay tiền là giữa cá nhân bà với ca nhân bà s, không liên quan đến gia đình. Khi đến hạn thanh toán bà đã đòi nhiều lần nhưng bà S chỉ khất nợ hết lần này đến lần khác không trả cho bà đồng nào.

Nay bà yêu cầu bà S phải trả toàn bộ tiền gốc vay: 850.000.000đ, về tiền lãi bà không có yêu cầu.

2. Bị đơn bà Lê Thị S xác nhận 1 phần lời khai của bà Đồng Thị P, tại phiên tòa bà Sáu trình bày:

Do chỗ quan hệ có quen biết nên trong năm 2019 bà có vay tiền của bà P 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 17/5/2019 vay số tiền 507.000.000đ, thời hạn vay 3 tháng; Lần 2: ngày 18/11/2019 vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 06 ngày; Lần 3: ngày 02/12/2019 vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 04 ngày. Tổng cộng 03 lần vay số tiền là: 592.000.000đ

Quá trình vay hai bên có viết giấy ký nhận nợ ký với nhau, lãi suất tự thỏa thuận bằng miệng. Toàn bộ số tiền bà vay của bà P về bà không cho chồng con biết, không dùng vào việc chung của gia đình, bà dùng số tiền vay của bà P bà tự làm ăn kinh doanh và cho người khác vay lại, do làm ăn thất thoát và chưa đòi được nên bà chưa có tiền trả cho bà P số tiền trên.

Đối với số tiền bà ký giấy nhận nợ với bà P ngày 17/5/2019, với số tiền 258.000.000đ bà đã ký nhận là đúng, nhưng số tiền vay đó không phải là tiền vay mà là tiền lãi của số tiền 507.000.000đ cộng vào, do bà không có tiền để trả tiền lãi cho bà P nên bà đã ký giấy nhận nợ thành tiền vay.

Nay bà chỉ nhất trí trả cho bà P số tiền nợ 592.000.000đ, nhưng bà chưa có tiền trả ngay, bà sẽ thu xếp trả dần cho bà P. Đối với số tiền 258.000.000đ là tiền lãi nên bà không nhất trí trả cho bà P số tiền này, bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nhận xét của Viện kiểm sát đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyển vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466,470 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị P đối với bị đơn bà Lê Thị S.

Buộc bà Lê Thị S phải trả cho bà Đồng Thị P số tiền là: 850.000.000đ; về lãi suất do bà P không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị S phải chịu 37.500.000đ án phí DSST; hoàn trả bà P tiền tạm ứng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Do bà Phượng và bà S là chỗ quen biết nhau nên trong năm 2019 bà Đồng Thị P có cho bà Lê Thị S vay tiền 04 lần, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 17/5/2019 vay số tiền 507.000.000đ, thời hạn trả là ngày 17/8/2019; Lần 2: Ngày 17/5/2019 vay số tiền 258.000.000đ, thời hạn trả là ngày 11/11/2019; Lần 3: Ngày 18/11/2019 vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn trả là ngày 25/11/2019; Lần 4: Ngày 02/12/2019 vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn trả là ngày 07/12/2019. Tổng cộng 04 lần vay số tiền là: 850.000.000đ.

Tất cả 04 lần bà P cho bà S vay tiền đều có giấy ký nhận nợ, lãi suất tự thỏa thuận; bà S vay tiền của bà P về để làm ăn kinh doanh việc riêng và cho người khác vay, chồng con trong gia đình không biết. Khi đến hạn thanh toán bà P đòi nhiều lần nhưng bà S chỉ khất nợ không trả cho bà P, nguyên nhân là do bà S bị thất thoát trong làm ăn và cho vay nhưng chưa đòi được.

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P yêu cầu bà Sáu phải trả tiền gốc vay 850.000.000đ, về tiền lãi bà không có yêu cầu, thời hạn trả xong chậm nhất là sau 30 ngày từ ngày xét xử sơ thẩm vụ án. Bà S công nhận có nợ bà P số tiền là 592.000.000đ; còn lại số tiền ký nhận giấy vay ngày 17/5/2019 với số tiền là 258.000.000đ, bà S cho rằng là tiền lãi nên bà S không nhất trí trả cho bà P.

Nguyên đơn bà P và bị đơn bà S đều thừa nhận có cho nhau vay tiền, việc vay nợ là do cá nhân với nhau không liên quan gì đến gia đình nên xác định số tiền cho nhau vay là giữa cá nhân nhân với nhau.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ do các bên đương sự đưa ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền 592.000.000đ bà S thừa nhận vay của bà P nhưng bà S chưa trả, nên buộc bà S phải có trách nhiệm trả cho bà P số tiền này.

Đối với số tiền bà P cho bà s vay 258.000.000đ ngày 17/5/2019, bà S không chấp nhận trả cho bà P; bà S cho rằng là tiền lãi của số tiền vay trước đó 507.000.000đ của bà P, do không có tiền trả tiền lãi nên bà ký nhận nợ, bà S trình bày nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Nguyên đơn bà P không thừa nhận lời trình bày của bà S, bà P đã cung cấp giấy vay nợ do bà S viết và ký nhận nợ trong quá trình giải quyết vụ án để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Từ căn cứ nêu trên: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị P; buộc bà Lê Thị S phải trả cho bà Đồng Thị P số tiền vay 04 lần là 850.000.000đ, thời gian trả chậm nhất đến ngày 17/10/2020.

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST; hoàn trả bà Đồng Thị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; 35; 144, 147, 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466 và 470 - Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị P đối với bị đơn bà Lê Thị S.

[2] Buộc bị đơn bà Lê Thị S phải trả cho Đồng Thị P số tiền là : 850.000.000đ (Tám trăm, năm mươi triệu đồng chẵn), thời gian trả xong chậm nhất đến ngày 17/10/2020.

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị S phải chịu 37.500.000đ tiền án phí DSST; hoàn trả bà Đồng Thị P số tiền 18.750.000đ nộp tạm ứng án phí DSST biên lại số AA/2010/007202 ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm; báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu **.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn